QUY TRÌNH THÀNH LẬP CÔNG TY/DOANH NGHIỆP VÀ CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH TRỰC TUYẾN TRÊN MẠNG

Phần 1. Quy trình thực hiện

Một quy trình thành lập công ty/doanh nghiệp đối với hầu hết các loại hình công ty/doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp ở thời điểm hiện tại (2016) (doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty TNHH 1 thành viên) đầy đủ bao gồm **4 giai đoạn**:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết để lập hồ sơ thành lập doanh nghiệp.

Bước 1: Lựa chọn loại hình doanh nghiệp để bắt đầu khởi nghiệp. Các loại hình doanh nghiệp phổ biến ở Việt Nam bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh, Công ty TNHH 1 thành viên, Công ty TNHH (2 thành viên trở lên), Công ty cổ phần.

Bước 2: Chuẩn bị bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của những thành viên (cổ đông) có công chứng.

Bước 3: Lựa chọn đặt tên công ty, tốt nhất bạn lên lựa chọn đặt tên công ty ngắn gọn, dễ nhớ, dễ phát âm và tên công ty này không bị trùng lắp hoàn toàn với các đơn vị đã thành lập trước đó (áp dụng trên toàn quốc). Hãy vào link sau để tham khảo và kiểm tra trùng tên: https://hieudinh.dangkykinhdoanh.gov.vn/vi-vn/checkexistname.aspx

Bước 4: Xác định địa chỉ trụ sở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty.

Bước 5: Xác định vốn điều lệ để đưa ra kinh doanh.

Bước 6: Xác định chức danh người đại diện theo pháp luật của công ty.

Bước 7: Xác định ngành nghề kinh doanh chuẩn hoá theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.

Giai đoạn 2: Soạn thảo và nộp hồ sơ thành lập công ty

Bước 1: Soạn thảo hồ sơ công ty, chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ quy định tại Điều 20 Nghị định 43. Nội dung nghị định cung cấp trong tài liệu tham khảo của bài học này.

Bước 2: Nộp hồ sơ đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (Điều 25 Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010). Lưu ý: Không nhất thiết người đại diện pháp luật của công ty phải đi nộp hồ sơ. Người đại diện pháp luật của công

ty có thể ủy quyền cho người khác đi nộp thay. Nếu trường hợp ủy quyền thì người được ủy quyền cần có giấy ủy quyền hợp lệ (Điều 9 - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ của bạn hợp lệ bạn sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Giai đoạn 3: Làm con dấu pháp nhân

Bước 1: Mang một bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến cơ sơ có chức năng khắc dấu để thực hiện việc làm con dấu pháp nhân cho công ty. Cơ sở khắc dấu sau khi khắc xong dấu pháp nhân sẽ chuyển cho cơ quan công an tỉnh/ thành phố để công an tiến hành kiểm tra đăng ký và trả con dấu cho doanh nghiệp.

Bước 2: Nhận con dấu pháp nhân: khi đến nhận con dấu, đại diện doanh nghiệp mang theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản gốc) và xuất trình CMND cho cơ quan công an. Ngoài ra, nếu đại diện hợp pháp của doanh nghiệp không thể trực tiếp đi nhận con dấu thì có thể ủy quyền (ủy quyền có công chứng) cho người khác đến nhận con dấu.

Giai đoạn 4: Đăng ký ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh

Một doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề không có điều kiện sau khi có Đăng ký kinh doanh và con dấu là có thể tiến hành các hoạt động kinh doanh của mình theo quy định tại Điều 8 Luật Doanh nghiệp (tài liệu tham khảo trong bài). Sau khi có Đăng ký kinh doanh Doanh nghiệp cần thực hiện các công việc như sau:

Bước 1: Tiến hành đăng ký khai thuế ban đầu với cơ quan thuế tại nơi đăng ký kinh doanh trong thời hạn quy định.

Bước 2: Tiến hành đăng ký kê khai thuế qua mạng điện tử thông qua dịch vụ chữ ký số, "Từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 tất cả các doanh nghiệp trong cả nước phải kê khai, nộp tờ khai thuế qua mạng, nội dung này được quy định trong Luật số 21/2012/QH13 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế".

Bước 3: Đăng bố cáo (Điều 28 Luật Doanh nghiệp);

Bước 4: Nộp tờ khai và nộp thuế môn bài (theo Mẫu số 01/MBAI ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài Chính).

Bước 5: Nộp thông báo áp dụng phương pháp tính thuế GTGT (theo Mẫu số 06/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài Chính).

Bước 6: Làm thủ tục mua, đặt in, tự in hóa đơn theo thông tư 39/2014/TT-BTC hóa đơn chứng từ có hiệu lực từ 01/06/2014. Kể từ ngày 1/9/2014 các doanh nghiệp mới thành lập sẽ được đăng ký phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và được đặt in hóa đơn GTGT sử dụng.

Bước 7: Doanh nghiệp bắt buộc dán hoặc treo "hóa đơn mẫu liên 2" tại trụ sở công ty.

Bước 8: Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện kinh doanh đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện;



Phần 2. Hướng dẫn thực hiện trên cổng thông tin Đăng ký Doanh nghiệp Quốc gia tại Việt Nam

GIỚI THIỆU CHUNG

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì một trong những nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc đăng ký qua mạng điện tử.

Theo đó, quy trình đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được quy định tại Chương IV Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT, cụ thể như sau:

Điều	Nội dung
Điều 28	Quy định về áp dụng đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử
Điều 29	Quy định về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử hợp lệ
Điều 30	Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng
Điều 31	Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp không sử dụng chữ ký số công cộng
Điều 32	Quy định về thanh toán phí, lệ phí qua mạng điện tử
Điều 33	Quy định về xử lý vi phạm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đến chữ ký số công cộng, Tài khoản đăng ký kinh doanh

Tài liệu này được soạn thảo nhằm hướng dẫn cho người nộp hồ sơ/người đăng ký thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử trên Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Mọi cá nhân đều có thể đăng ký tài khoản, truy cập và thực hiện đăng ký các loại hình đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử tùy theo nhu cầu.

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI DOANH NGHIỆP /ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

I. Tạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử

Bước 1: Đăng nhập tài khoản

- 1. Truy cập vào trang thông tin điện tử (trang web) của ứng dụng đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (địa chỉ http://dangkyquamang.dkkd.gov.vn).
- 2. Đăng nhập vào tài khoản, có thể chọn 1 trong 2 cách sau:
- Sử dụng Ten đặng nhập/Mật khẩu ở trạng thái "Đang hoạt động" của tài khoản thông thường (Hình 1);
- Đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu của chữ ký số công cộng nếu đã gán chữ ký số công cộng vào tài khoản thông thường và chữ ký số công cộng có chức năng hỗ trợ đăng nhập tài khoản (Login Authentication) (Hình).



Hình 1: Màn hình đăng nhập

Bước 2:

Trên thanh công cụ, chọn mục [Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử] (Hình 1);



Hình 1: Màn hình chọn [Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử]

- Chọn [Đăng ký doanh nghiệp] (Hình 2).



Hình 2: Màn hình chọn [Đăng ký doanh nghiệp]

Bước 3: Chọn phương thức nộp hồ sơ (Hình 3)

- Tùy từng trường hợp cụ thể, người nộp hồ sơ/người đăng ký chọn một trong các phương thức sau:
 - Sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh
 - Sử dụng chữ ký số công cộng
- Nhấn nút [**Tiếp theo**] để tiếp tục đăng ký.



Hình 3: Màn hình chọn phương thức nộp hồ sơ

Bước 4: Chọn hình thức đăng ký (Hình 4)

- Chọn hình thức đăng ký: Đăng ký thành lập mới doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc;
- Nhấn nút [**Tiếp theo**] để tiếp tục đăng ký hoặc [**Trở về**] để quay lại màn hình trước.



Hình 4: Màn hình chọn hình thức đăng ký

Bước 5: Chọn loại hình doanh nghiệp (Hình 5)

- Chọn loại hình doanh nghiệp cụ thể;
- Nhấn nút [**Tiếp theo**] để tiếp tục đăng ký hoặc [**Trở về**] để quay lại màn hình trước;



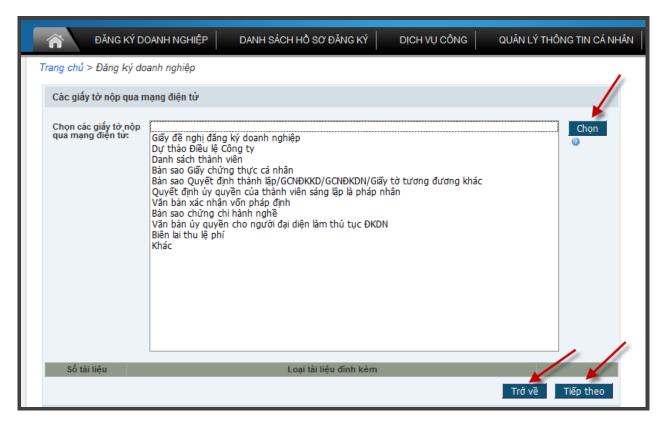
Hình 5: Màn hình chọn loại hình doanh nghiệp

- Đối với trường hợp thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người nộp hồ sơ/người đăng ký phải nhập Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số nội bộ của doanh nghiệp chủ quản → Nhấn nút [**Tìm kiếm**] để tìm và hiển thị thông tin về doanh nghiệp chủ quản (Hình 6).



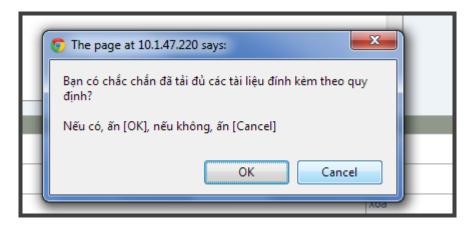
Hình 6: Màn hình chọn loại hình chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh Bước 6: Chọn tài liệu đính kèm hồ sơ (Hình 7)

- Tích chọn loại tài liệu đính kèm hoặc giữ Ctrl và tích để chọn nhiều loại tài liệu cùng lúc → Nhấn nút [Chọn] để thêm tài liệu vào danh sách;
- Nhấn nút [**Tiếp theo**] để tiếp tục đăng ký hoặc [**Trở về**] để quay lại màn hình trước;



Hình 7: Màn hình chọn các loại tài liệu đính kèm

- Nhấn [**OK**] để xác nhận các loại tài liệu đính kèm hoặc [**Cancel**] để quay lại chọn lại các tài liệu đính kèm (Hình 8).



Hình 8: Màn hình xác nhận tài liệu đính kèm

Bước 7: Thông tin chờ xác nhận (Hình 9):

- Màn hình sẽ hiển thị những thông tin người sử dụng đã điền về loại hình doanh nghiệp, thông tin về tài liệu đính kèm tương ứng.
- Nhấn nút [**Kết thúc**] để tiếp tục đăng ký hoặc [**Trở về**] để quay lại màn hình trước→ Trạng thái của hồ sơ chuyển thành "**Đã lưu**".



Hình 9: Màn hình xác nhận thông tin đăng ký

II. Kê khai thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử

2.1. Nhập các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử Bước 8: Nhập thông tin của các khối dữ liệu (Hình 10):

Nhập các thông tin từ hồ sơ đăng ký thành lập mới vào các khối thông tin tương ứng trong các khối dữ liệu trên màn hình. Tùy từng loại hình doanh nghiệp sẽ có các khối thông tin khác nhau, bao gồm:



Hình 10: Các khối dữ liệu

(1). Hình thức đăng ký (Hình 11)

- Chọn khối dữ liệu (**Hình thức đăng ký**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình;

- Chọn hình thức đăng ký từ danh sách trải xuống. Đối với hồ sơ đăng ký mới, chọn (**Hình thức đăng ký**) là "**Thành lập mới**";
- Nhấn nút [Luu] để lưu hình thức đăng ký đã chọn;
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ.

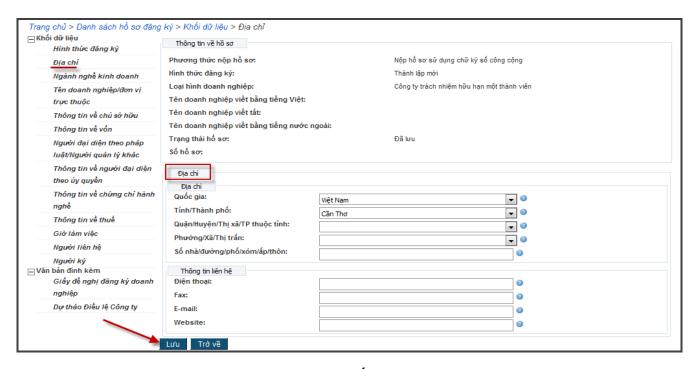
Lưu ý: Khối dữ liệu được lưu thông tin đã nhập sẽ được tích (dấu màu xanh)



Hình 11: Màn hình khối dữ liệu "Hình thức đăng ký"

(2). Địa chỉ trụ sở chính (Hình 12)

- Chọn khối dữ liệu (Địa chỉ) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình;
- Nhập đầy đủ các thông tin về địa chỉ trụ sở chính theo từng trường thông tin sau:
 - Quốc gia;
 - Tỉnh/Thành phố;
 - Quận/Huyện/Thị xã/TP thuộc tỉnh;
 - Phường/Xã/Thị trấn;
 - Số nhà/đường/phố/xóm/ấp/thôn.
- Nhập thông tin về số điện thoại, số fax, địa chỉ website (nếu có);

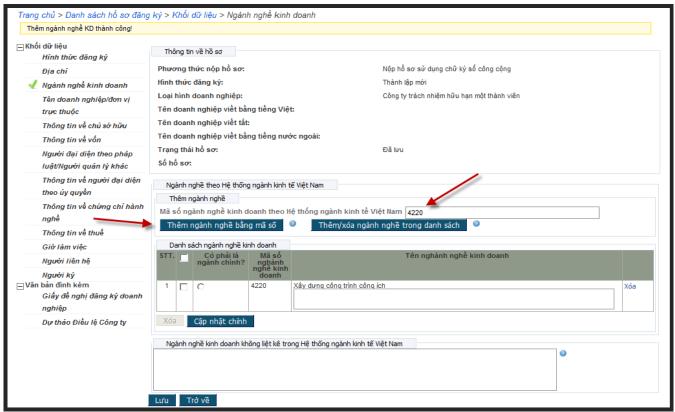


Hình 12: Màn hình khối dữ liệu "Địa chỉ"

- Nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin về địa chỉ đã nhập;
- Nhấn nút [**Trở về**] nếu muốn quay trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ.

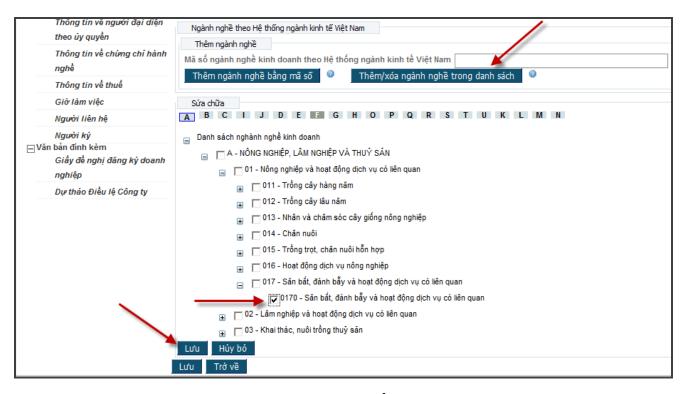
(3). Ngành, nghề kinh doanh

- Chọn khối dữ liệu (**Ngành, nghề kinh doanh**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình (Hình 13);
- Nhập các thông tin về ngành, nghề kinh doanh theo đúng mã ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo các cách sau:
 - Nhập ngành, nghề kinh doanh theo mã ngành cấp 4, cần thực hiện các bước sau: (Hình 13)
 - ✓ Nhập mã ngành, nghề kinh doanh cấp 4 vào ô "Mã số ngành, nghề" và nhấn nút [**Thêm ngành nghề bằng mã số**];
 - ✓ Hệ thống hiển thị ngành, nghề kinh doanh vừa nhập vào "Danh sách ngành nghề kinh doanh" bên dưới.



Hình 13: Màn hình nhập ngành, nghề kinh doanh theo mã ngành

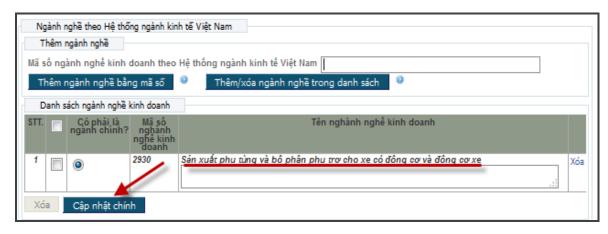
- Nhập ngành, nghề kinh doanh theo danh sách định sẵn, cần thực hiện các bước sau: (Hình 14)
 - ✓ Nhấn nút [Thêm/xóa ngành nghề trong danh sách]
 - ✓ Chọn ngành, nghề kinh doanh từ danh sách trải xuống trên Hệ thống. Danh sách ngành, nghề kinh doanh được hiển thị từ ngành cấp 1 đến ngành cấp 4 theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và được chia thành các nhóm. Để chọn ngành, nghề kinh doanh, người dùng tích chọn chữ cái tương ứng với nhóm ngành đó \rightarrow Tích vào dấu [+] trước mã ngành cấp 2 để hiển thị các mã ngành cấp 3 \rightarrow Tích vào dấu [+] trước mã ngành cấp 3 để hiển thị các mã ngành cấp 4 \rightarrow Tích vào ô vuông trước mã ngành cấp 4 cần chọn;
 - ✓ Nhấn nút [**Lưu**] để lưu các ngành, nghề kinh doanh đã chọn;
 - ✓ Nhấn nút [Hủy bỏ] để hủy ngành, nghề kinh doanh đã chọn.



Hình 14: Màn hình nhập ngành, nghề kinh doanh từ danh sách

Lưu ý: Có thể tích chọn nhiều ngành, nghề kinh doanh cùng một lúc và chọn 1 trong 2 cách trên hoặc áp dụng cả 2 cách cùng một lúc để nhập ngành, nghề kinh doanh (Hình 15)

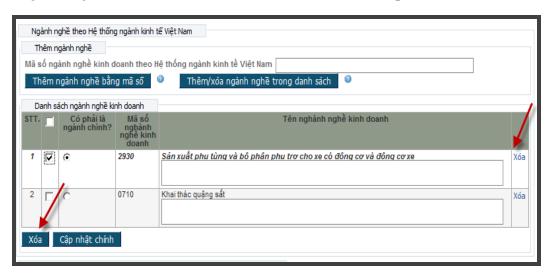
- Nhập thông tin về ngành, nghề kinh doanh chính, cần thực hiện các bước sau:
 - Đánh dấu vào ô tròn phía trước ngành, nghề kinh doanh cần chọn là ngành, nghề kinh doanh chính (ô nằm trong cột "Có phải là ngành chính?");
 - Nhấn nút [Cập nhật chính];
 - Việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh chính chỉ thành công khi ngành, nghề kinh doanh chính được bôi đậm và in nghiêng.
- Nhập nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh cấp 4 đã chọn ở trên vào ô trống phía dưới (Hình 15).



Hình 15: Màn hình chọn ngành, nghề kinh doanh chính

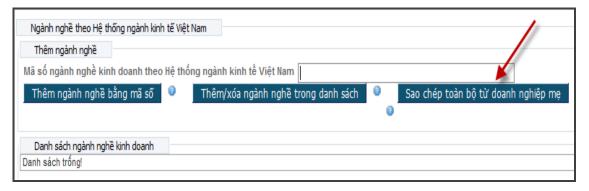
Có 2 cách để xóa ngành, nghề kinh doanh đã nhập: (Hình 16)

- Xóa từng ngành, nghề kinh doanh đã nhập bằng cách: tích vào ô vuông phía bên trái ngành, nghề kinh doanh đã chọn → nhấn nút [Xóa] ở phía bên phải màn hình;
- Xóa nhiều ngành, nghề kinh doanh đã nhập bằng cách: tích vào các ô vuông phía bên trái ngành, nghề kinh doanh đã chọn → nhấn nút [Xóa] ở phía bên dưới danh sách.



Hình 16: Màn hình xóa ngành, nghề kinh doanh

- Nhập ngành, nghề kinh doanh của đơn vị trực thuộc:
 - Đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh:
 - ✓ Việc nhập ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh được thực hiện tương tự như việc nhập ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp;
 - ✓ Hoặc nhấn nút [Sao chép toàn bộ từ doanh nghiệp mẹ] để sao chép tự động ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp/đơn vị chủ quản sang đơn vị trực thuộc (Hình 17).



Hình 17: Màn hình hiển thị nút [Sao chép toàn bộ từ doanh nghiệp mẹ]

• Đối với văn phòng đại diện: Nhập thông tin vào mục "Nội dung hoạt động" (Hình 18).



Hình 18: Màn hình nhập nội dung hoạt động của văn phòng đại diện

- Nhấn nút [Luu] để lưu các ngành, nghề kinh doanh đã nhập;
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ.

(4). Tên doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc

- Chọn khối dữ liệu (**Tên doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình;
- Đối với đăng ký mới đơn vị trực thuộc, trong ô "**Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**", nhập tên của đơn vị trực thuộc (Hình 19) → cần lưu ý nhập thêm cụm từ "Chi nhánh", "Văn phòng đại diện" hoặc "hình thức tổ chức" của địa điểm kinh doanh;



Hình 19: Màn hình hiển thị tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

- Đối với đăng ký mới doanh nghiệp: Nhập tên doanh nghiệp vào ô "**Tên doanh nghiệp viết** bằng tiếng Việt" (Hình 20);

Lưu ý:

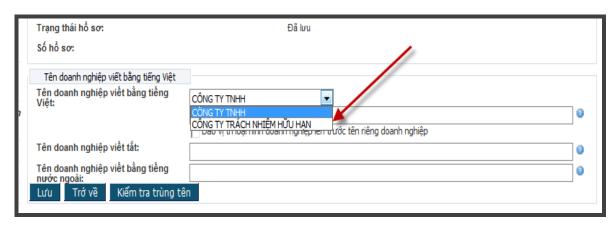
- Trên Hệ thống, tên doanh nghiệp bao gồm 2 thành tố: Loại hình pháp lý (người sử dụng/người đăng ký chọn mặc định trên Hệ thống) + Tên riêng của doanh nghiệp (người sử dụng/người đăng ký nhập theo hồ sơ) (Hình 20).



Hình 20: Màn hình nhập "Tên doanh nghiệp viết bằng Tiếng Việt"

- Loại hình pháp lý của từng loại hình doanh nghiệp được thể hiện dưới 2 dạng.

Ví dụ đối với công ty TNHH: dạng viết đầy đủ "CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN" và dạng viết tắt "CÔNG TY TNHH" (Hình 21).



Hình 21: Màn hình hiển thị "Loại hình pháp lý" của doanh nghiệp

- Phía dưới tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt có một ô chức năng có tiêu đề "Đảo vị trí loại hình doanh nghiệp lên trước tên riêng doanh nghiệp" (Hình 22).



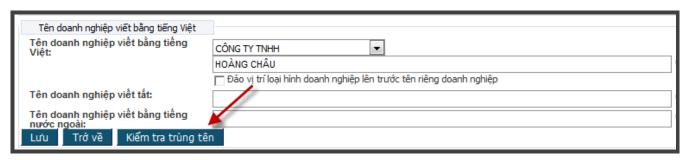
Hình 22: Màn hình hiển thị ô "Đảo vị trí loại hình doanh nghiệp lên trước tên riêng doanh nghiệp"

- Khi tích vào ô này, thì phần tên riêng doanh nghiệp sẽ được đặt lên trước phần loại hình pháp lý (Hình 23).



Hình 23: Màn hình hiển thị tên riêng doanh nghiệp được đặt trước loại hình pháp lý

- Nhấn nút [**Kiếm tra trùng tên**] để kiểm tra chống trùng tên doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc đã đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động có tên trùng, tương tự với tên doanh nghiệp dự kiến đăng ký (Hình 24);



Hình 24: Màn hình hiển thị nút [Kiểm tra trùng tên]

Lưu ý:

- Danh sách doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc có tên trùng, tương tự được hiển thị theo thứ tự sau (Hình 25):

- Trùng 100% tên doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc (*trùng cả loại hình pháp lý và tên riêng doanh nghiệp*);
- Chỉ trùng tên riêng doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc;
- Tên doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc có thể gây nhầm lẫn.



Hình 25: Màn hình hiển thị danh sách kiểm tra trùng tên doanh nghiệp

- Nhập tên doanh nghiệp viết tắt vào ô "**Tên doanh nghiệp viết tắt**" (*nếu có*) (Hình 26);
- Nhập tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài vào ô "**Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài**" (*nếu có*) (Hình 26);



Hình 26: Màn hình nhập "Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài" và "Tên doanh nghiệp viết tắt"

(5). Thông tin về vốn

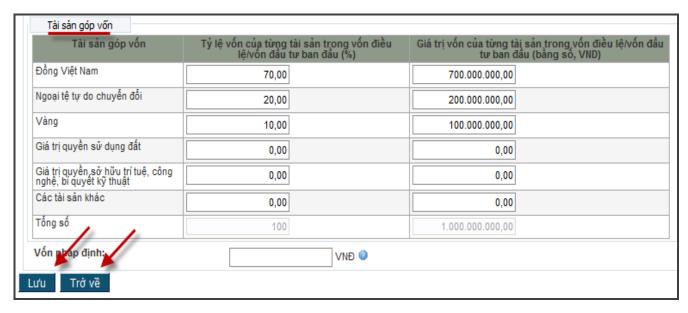
Chọn khối dữ liệu "Thông tin về vốn" trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình.
 Có hai lựa chọn nhập thông tin về vốn:

- Tích chọn "**Tự động tính vốn và tỷ lệ**" nếu muốn Hệ thống tự động hiển thị số vốn và tỷ lệ phần trăm vốn tương ứng (Hình 27)¹;
- Tích chọn "**Không tự động tính vốn và tỷ lệ**" nếu không muốn Hệ thống tự động hiển thị số vốn và tỷ lệ phần trăm vốn tương ứng (Hình 27).
- Nhập thông tin về vốn điều lệ:
 - Nhập số vốn bằng số vào ô vốn điều lệ;
 - Nhập thông tin về loại nguồn vốn: nhập tỷ lệ vốn (%) hoặc số lượng vốn (bằng số, VNĐ) -> Hệ thống sẽ tự động tính các giá trị còn lại (Hình 27);



Hình 27: Màn hình nhập thông tin về vốn

Nhập thông tin về tài sản góp vốn: nhập tỷ lệ vốn (%) của từng tài sản trong vốn điều lệ/vốn đầu tư ban đầu hoặc giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ/vốn đầu tư ban đầu (bằng số, VNĐ) (Hình 28).



Hình 28: Màn hình nhập thông tin về tài sản góp vốn

¹Áp dụng chung cho tất cả các khối dữ liệu về vốn.

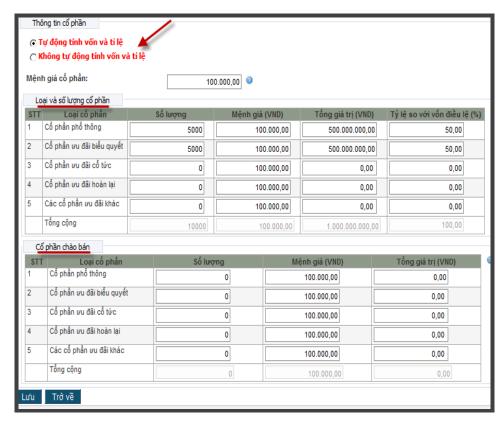
- Nhấn nút [**Lưu**] để lưu các thông tin về vốn đã nhập (Hình 28);
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ (Hình 28).

Lưu ý:

- Để phân cách phần thập phân: dùng dấu phẩy (,). Ví dụ: 0,12%.
- Hệ thống chỉ cho phép lưu 02 chữ số sau dấu phẩy. Nếu tỷ lệ là 0,324% thì chỉ có thể lưu được 0,32%.
- Nếu cán bộ đã tích chọn vào ô cần nhập thông tin về vốn mà không thấy dấu nháy chuột, cán bộ vẫn tiếp tục thực hiện nhập thông tin.

(6). Thông tin về cổ phần (Hình 29)

- Chọn khối dữ liệu (**Thông tin về cổ phần**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình;
- Nhập mệnh giá cổ phần;
- Nhập thông tin về loại và số lượng cổ phần: nhập đủ thông tin ở các cột số lượng, mệnh giá, tổng giá trị, tỷ lệ so với vốn điều lệ;
- Nhập thông tin về số cổ phần chào bán: nhập đủ các thông tin ở các cột số lượng, mệnh giá, tổng giá trị;



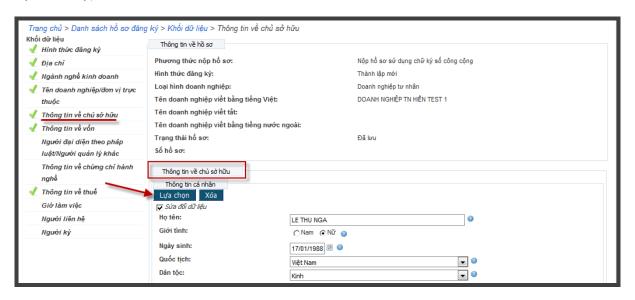
Hình 29: Màn hình nhập thông tin về cổ phần

- Nhấn nút [Lưu] để lưu các thông tin về cổ phần đã nhập;

- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ.

(7). Thông tin về chủ sở hữu (đối với doanh nghiệp tư nhân)

- Chọn khối dữ liệu "**Thông tin về chủ sở hữu**" trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình (Hình 30);

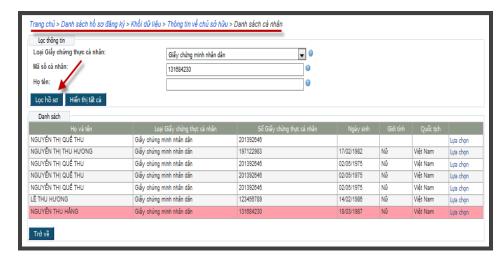


Hình 30: Màn hình nhập thông tin về chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân

- Các trường thông tin bắt buộc phải nhập, bao gồm:
 - Họ tên chủ sở hữu, Giới tính, Ngày sinh, Quốc tịch, Dân tộc
 - Thông tin về Giấy chứng thực cá nhân: Loại Giấy chứng thực cá nhân, số Giấy chứng thực cá nhân, Ngày cấp, Nơi cấp;
 - Địa chỉ cư trú, địa chỉ liên hệ: Quốc gia; Tỉnh/Thành phố; Quận/Huyện/Thị xã/TP thuộc tỉnh; Phường/Xã/Thị trấn; Số nhà/đường/phố/xóm/ấp/thôn.
- Có 2 cách để nhập thông tin về chủ sở hữu:
 - Nhập đầy đủ thông tin của chủ sở hữu vào từng trường thông tin trên Hệ thống;
 - Chọn thông tin của chủ sở hữu đã được lưu trên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp trực tuyến. Trong trường hợp này, có 2 cách chọn thông tin đã lưu như sau:

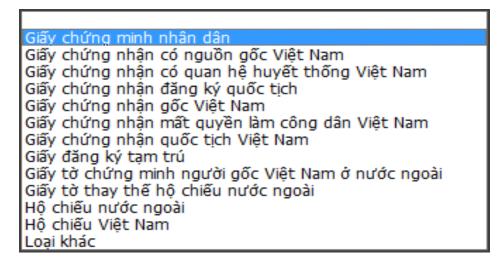
Cách 1:

- ✓ Tại màn hình nhập thông tin về người nộp hồ sơ, nhấn nút [Lựa chọn] (Hình 30);
- ✓ Chọn (**Loại giấy chứng thực cá nhân**) từ danh sách trải xuống (Hình 31);
- ✓ Nhập Mã số vào ô (Số Giấy chứng thực cá nhân) (Hình 31);
- ✓ Hoặc nhập Họ tên vào ô (Họ tên) (Hình 31);
- ✓ Nhấn nút [Lọc hồ sơ] (Hình 31). Trong trường hợp Hệ thống hiển thị nhiều hơn 01 kết quả về chủ sở hữu, cần phải chọn kết quả chính xác nhất.

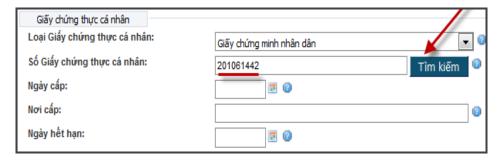


Hình 31: Màn hình tìm kiếm thông tin của chủ sở hữu đã lưu trên Hệ thống <u>Cách 2</u>:

- ✓ Chọn "Loại Giấy chứng thực cá nhân" từ danh sách trải xuống (Hình 32);
- ✓ Nhập "Số Giấy chứng thực cá nhân" và nhấn nút [Tìm kiếm] (Hình 33).



Hình 32: Màn hình chọn Loại Giấy chứng thực cá nhân

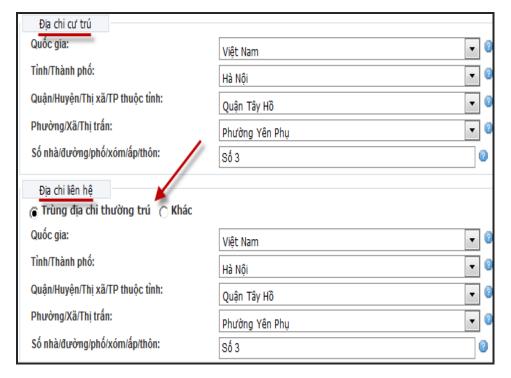


Hình 33: Màn hình nhập các thông tin về Giấy chứng thực cá nhân

Luu ý:

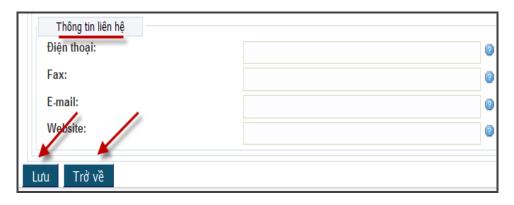
• Trong (**Danh sách cá nhân**), dữ liệu về cá nhân được đánh dấu màu hồng là dữ liệu đã được tìm kiếm và lưa chon gần nhất (Hình 31);

- Hệ thống hiển thị thông tin về người nộp hồ sơ đã lưu trên Hệ thống vào các trường thông tin tại màn hình nhập thông tin về người nộp hồ sơ. Tích vào ô [**Sửa đổi dữ liệu**] nếu cần sửa đổi thông tin của người nộp hồ sơ đã chọn (Hình 30).
- Tại màn hình nhập thông tin về người nộp hồ sơ, Nhấn nút [**Xóa**] để xóa toàn bộ thông tin của người nộp hồ sơ đã nhập hoặc đã chọn (Hình 30).
- Nhập thông tin về địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại²: (Hình 34)
 - Chọn "Trùng địa chỉ thường trú" nếu địa chỉ thường trú trùng với chỗ ở hiện tại;
 - Chọn "Khác" nếu địa chỉ thường trú khác với chỗ ở hiện tại.



Hình 34: Màn hình nhập thông tin về địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại

- Nhập thêm thông tin liên hệ (Điện thoại, số fax, địa chỉ email và các nội dung ghi chú) (Hình 35).



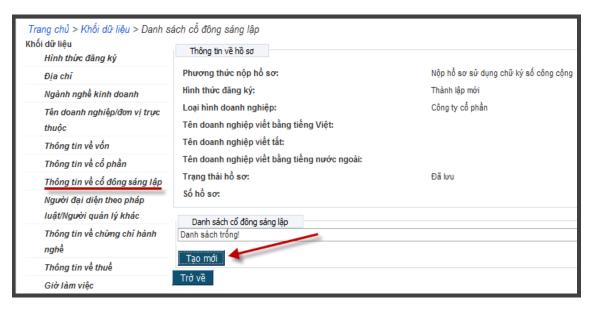
Hình 35: Màn hình nhập thông tin liên hệ

² Áp dụng chung cho tất cả các khối dữ liệu về địa chỉ trên Hệ thống.

- Nhấn nút [Luu] để lưu các thông tin về chủ DNTN đã nhập (Hình 35);
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ (Hình 35).

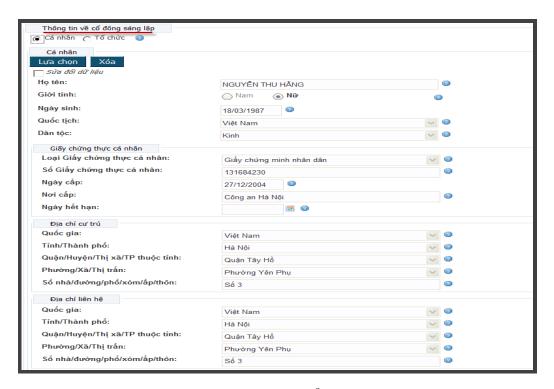
(8). Thông tin về cổ đông sáng lập (đối với công ty cổ phần) (Hình 36)

- Chọn khối dữ liệu (**Thông tin về cổ đông sáng lập**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình;
- Nhấn nút [**Tạo mới**] để nhập các thông tin về cổ đông sáng lập.



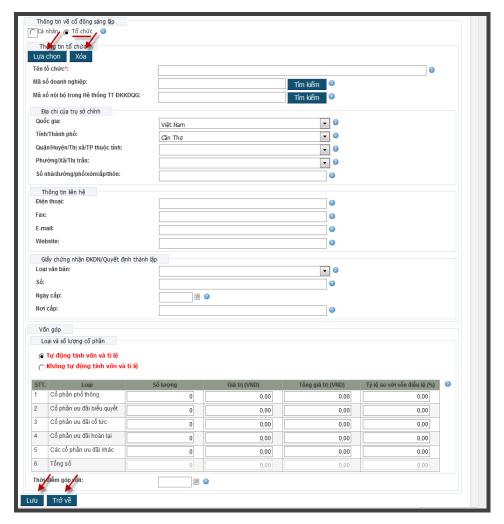
Hình 36: Màn hình tạo mới cổ đông sáng lập

- Nhập các thông tin về cổ đông sáng lập:
 - Chọn hình thức đăng ký "Cá nhân" hoặc "Tổ chức":
 - ✓ Nếu chọn "Cá nhân" (Hình 37): Nhập thông tin của cổ đông sáng lập là cá nhân, thực hiện tương tự hướng dẫn tại **mục (7)**;



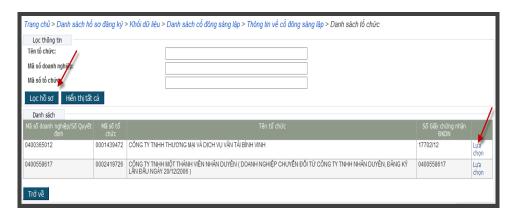
Hình 37: Màn hình nhập thông tin cổ đông sáng lập là cá nhân

- ✓ Nếu chọn cổ đông sáng lập là "Tổ chức", cần thực hiện theo các bước sau:
 - Có 3 cách để nhập thông tin:
 - Nhập các thông tin về tổ chức là cổ đông sáng lập theo các trường thông tin trên Hệ thống (Hình 38);



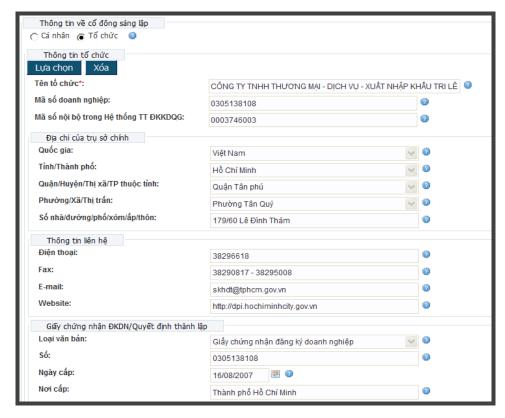
Hình 38: Màn hình nhập thông tin cổ đông sáng lập là tổ chức

- ❖ Chọn thông tin về tổ chức là cổ đông sáng lập được lưu trên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp trực tuyến, thực hiện các bước sau:
- + Nhấn nút [**Lựa chọn**] (Hình 38);
- + Nhập Tên tổ chức, Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số tổ chức → Nhấn nút [**Lọc hồ** sơ] (Hình 39) → Tích [**Lựa chọn**] để chọn thông tin cổ đông sáng lập là tổ chức cần chọn.



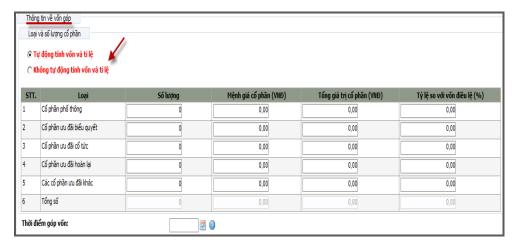
Hình 39: Màn hình lựa chọn cổ đông sáng lập là tổ chức

- ❖ Chọn thông tin về tổ chức là cổ đông sáng lập được lưu trên Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, thực hiện các bước sau:
- + Hoặc nhập thông tin vào ô (**Mã số doanh nghiệp**) hoặc ô (**Mã số nội bộ trong Hệ thống TT ĐKKDQG**) và nhấn nút [**Tìm kiếm**] (Hình 38);
- + Hệ thống hiển thị các thông tin của cổ đông sáng lập là tổ chức vào từng trường thông tin tương ứng (Hình 40).



Hình 40: Màn hình hệ thống hiển thị các thông tin của cổ đông sáng lập là tổ chức

- Nhập thông tin về vốn góp: Nhập loại và số lượng cổ phần vào bảng loại và số lượng cổ phần (Hình 41);
- Nhập thời điểm góp vốn (nếu có) (Hình 41);



Hình 41: Màn hình nhập thông tin về vốn góp của cổ đông sáng lập

- Nhấn nút [**Lưu**] để lưu các thông tin về cổ đông đã nhập (Hình 38);
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ (Hình 38);
- Nhấn nút [**Xóa**] để xóa toàn bộ thông tin đã nhập hoặc đã chọn (Hình 38).
- Tại màn hình hiển thị danh sách cổ đông sáng lập: (Hình 42)
 - Tích vào đường dẫn "Sửa đổi" để thay đổi các thông tin về cổ đông sáng lập đã nhập;
 - Tích vào đường dẫn "Xóa" để xóa thông tin về cổ đông sáng lập đã nhập;
 - Nhấn nút [**Tạo mới**] để tiếp tục nhập thông tin về các cổ đông sáng lập khác.

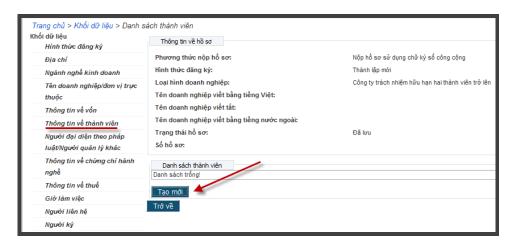


Hình 42: Màn hình hiển thị danh sách cổ đông sáng lập

Lưu ý: Trong trường hợp lọc theo Mã số doanh nghiệp mà Hệ thống trả về nhiều hơn 01 kết quả, cần kiểm tra lại thông tin theo mã số nội bộ để chọn thông tin chính xác nhất.

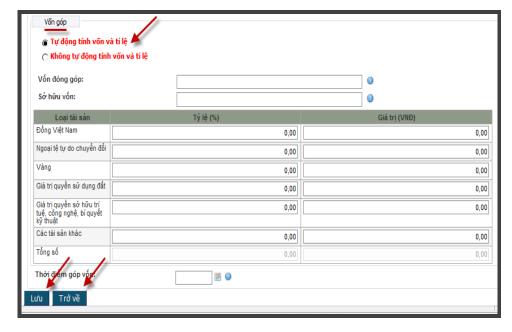
(9). Thông tin về thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên)

- Chọn khối dữ liệu (**Thông tin về thành viên**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình (Hình 43);
- Nhấn nút [**Tạo mới**] để nhập các thông tin về thành viên;



Hình 43: Màn hình tạo mới thông tin về thành viên

- Nhập các thông tin về thành viên: thực hiện tương tự hướng dẫn tại mục (7);
- Nhập thông tin về phần vốn góp:
 - Nhập các giá trị vốn góp vào bảng tài sản góp vốn (Hình 44);
 - Nhập thông tin về thời điểm góp vốn (*nếu có*) (Hình 44Hình 44);

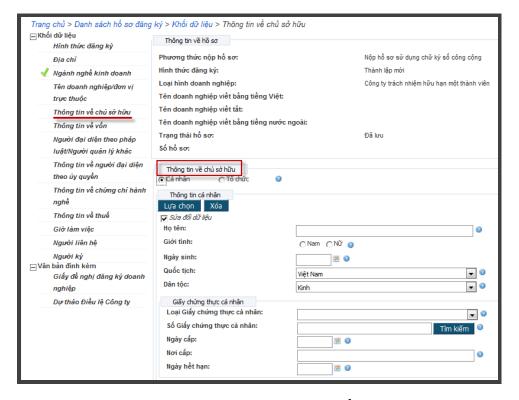


Hình 44: Màn hình nhập thông tin về vốn góp

- Nhấn nút [**Luu**] để lưu các thông tin về thành viên đã nhập (Hình 44);
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ (Hình 44);
- Nhấn nút [**Xóa**] để xóa toàn bộ thông tin đã nhập hoặc đã chọn (Hình 43).

(10). Thông tin về chủ sở hữu (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)

- Chọn khối dữ liệu (**Thông tin về chủ sở hữu**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình (Hình 45);
- Nhập thông tin về chủ sở hữu: thực hiện tương tự hướng dẫn tại mục (7);

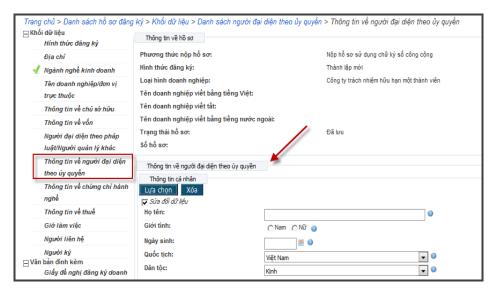


Hình 45: Màn hình nhập thông tin về chủ sở hữu

- Nhấn nút [Luu] để lưu các thông tin về chủ sở hữu đã nhập;
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ;
- Nhấn nút [Xóa] để xóa toàn bộ thông tin đã nhập hoặc đã chọn.

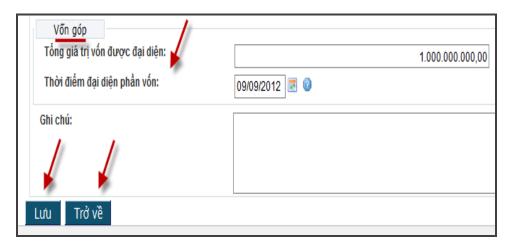
(11). Thông tin về người đại diện theo ủy quyền

- Chọn khối dữ liệu (**Thông tin về người đại diện theo ủy quyền**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình (Hình 46);
- Nhấn nút [**Tạo mới**] để nhập các thông tin về người đại diện theo ủy quyền;



Hình 46: Màn hình nhập thông tin về người đại diện theo ủy quyền

- Nhập thông tin về người đại diện theo ủy quyền: thực hiện tương tự hướng dẫn tại **mục** (7);
- Nhập thông tin về vốn góp:
 - Nhập thông tin về tổng giá trị vốn được đại diện (Hình 47);
 - Nhập thông tin về thời điểm đại diện phần vốn (Hình 47).
- Nhập các thông tin Ghi chú (nếu có) (Hình 47);

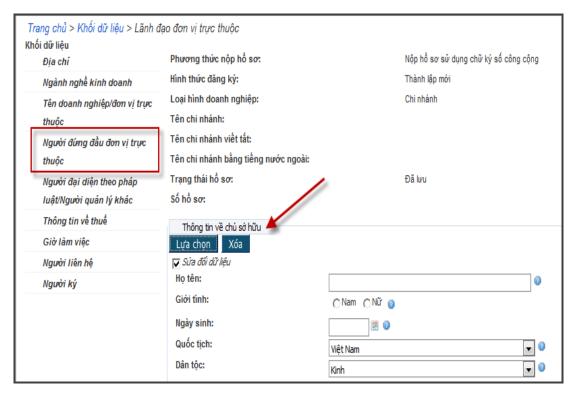


Hình 47: Màn hình nhập thông tin về vốn góp của người đại diện theo ủy quyền

- Nhấn nút [**Lưu**] để lưu các thông tin về người đại diện theo ủy quyền đã nhập (Hình 47);
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ (Hình 47);
- Nhấn nút [**Xóa**] để xóa toàn bộ thông tin đã nhập hoặc đã chọn (Hình 46).

(12). Thông tin về người đứng đầu đơn vị trực thuộc

- Chọn khối dữ liệu (**Người đứng đầu đơn vị trực thuộc**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình (Hình 48);



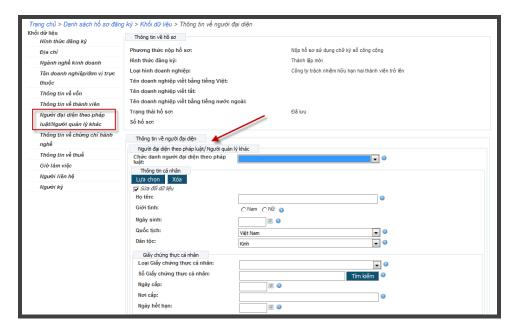
Hình 48: Màn hình nhập thông tin về người đứng đầu đơn vị trực thuộc

- Nhập thông tin về người đứng đầu đơn vị trực thuộc: thực hiện tương tự hướng dẫn tại mục
 (7);
- Nhấn nút [Luu] để lưu các thông tin về người đứng đầu đơn vị trực thuộc đã nhập;
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ;
- Nhấn nút [**Xóa**] để xóa toàn bộ thông tin đã nhập hoặc đã chọn.

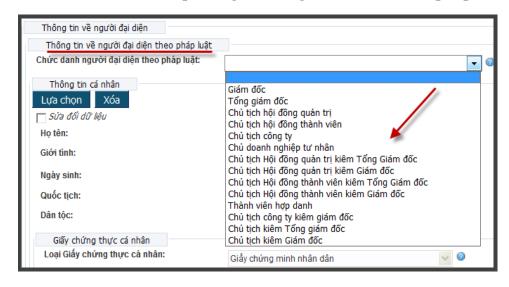
Lưu ý: Với trường hợp chủ sở hữu/cổ đông sáng lập/thành viên là tổ chức, Hệ thống không có phần nhập thông tin về người đại diện cho tổ chức. Nếu muốn nhập thông tin về người đại diện cho tổ chức góp vốn thì phải nhập bổ sung vào phía sau tên của tổ chức đó.

(13). Thông tin về người đại diện theo pháp luật

- Chọn khối dữ liệu (**Thông tin về người đại diện theo pháp luật**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình (Hình 49);



Hình 49: Màn hình nhập thông tin về người đại diện theo pháp luật



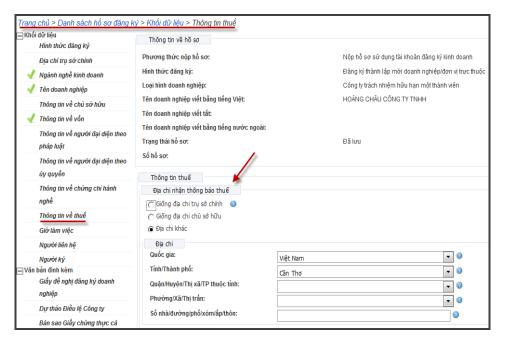
Hình 50: Màn hình chọn chức danh người đại diện theo pháp luật

- Chọn chức danh người đại diện theo pháp luật từ danh sách trải xuống (Hình 50);
- Nhập các thông tin về người đại diện theo pháp luật: thực hiện theo hướng dẫn tại mục (7);
- Nhấn nút [Luu] để lưu các thông tin về người đại diện theo pháp luật đã nhập;
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ;
- Nhấn nút [Xóa] để xóa toàn bộ thông tin đã nhập hoặc đã chọn.

(14). Thông tin về thuế

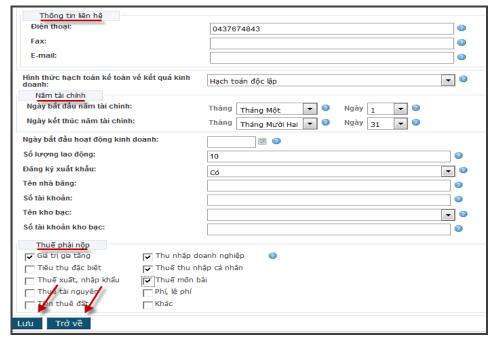
- Chọn khối dữ liệu (**Thông tin về thuế**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình (Hình 51);
- Nhập thông tin về thuế vào các trường thông tin trên Hệ thống:
 - Nhập địa chỉ nhận thông báo thuế theo 3 cách sau:

- ✓ Tích vào ô "Giống địa chỉ trụ sở chính" nếu địa chỉ nhận thông báo thuế trùng với địa chỉ trụ sở chính → Hệ thống sẽ tự động hiển thị các thông tin về địa chỉ (Hình 51);
- ✓ Đối với doanh nghiệp tư nhân và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tích vào ô "Giống địa chỉ chủ sở hữu" nếu địa chỉ nhận thông báo thuế trùng với địa chỉ chủ sở hữu → Hệ thống sẽ tự động hiển thị các thông tin về địa chỉ (Hình 51);
- ✓ Tích vào ô "Địa chỉ khác" nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác với địa chỉ trụ sở chính hoặc khác với địa chỉ chủ sở hữu của doanh nghiệp. Sau đó, nhập đầy đủ thông tin vào các trường thông tin về địa chỉ trên Hệ thống (Hình 51).



Hình 51: Màn hình nhập địa chỉ nhận thông báo thuế

• Nhập đầy đủ các thông tin khác theo các trường thông tin trên Hệ thống (Hình 52);

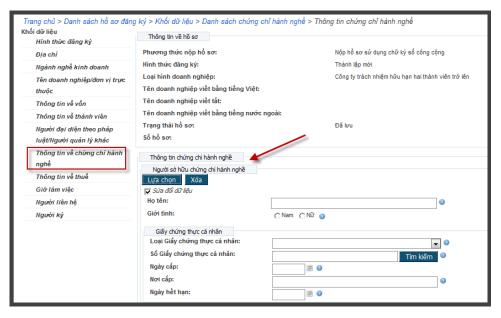


Hình 52: Màn hình nhập các thông tin khác về thuế

- Nhấn nút [Luu] để lưu các thông tin về thuế đã nhập (Hình 52);
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình nhập dữ liệu hồ sơ (Hình 52).

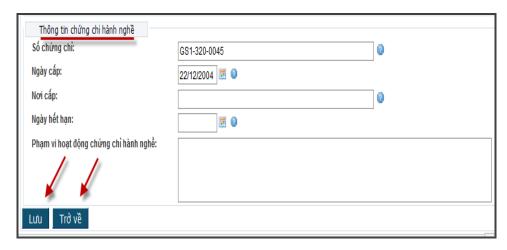
(15). Thông tin về chứng chỉ hành nghề

- Chọn khối dữ liệu (**Thông tin về chứng chỉ hành nghề**) trên danh sách các khối dữ liệu bên trái màn hình (Hình 53);
- Nhấn nút [**Tạo mới**] để nhập thông tin về chứng chỉ hành nghề;



Hình 53: Màn hình nhập thông tin về người được cấp chứng chỉ hành nghề

- Nhập thông tin về người được cấp chứng chỉ hành nghề theo các trường thông tin trên Hệ thống: thực hiện theo hướng dẫn tại mục (7);
- Nhập thông tin về chứng chỉ hành nghề, bao gồm: (Hình 54)
 - Số chứng chỉ hành nghề;
 - Ngày cấp; Nơi cấp; Ngày hết hạn;
 - Phạm vi hoạt động của chứng chỉ hành nghề;

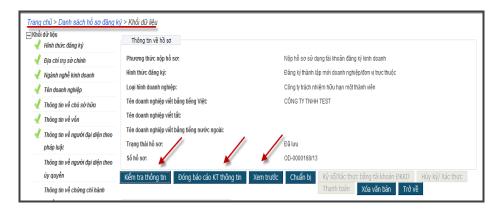


Hình 54: Màn hình nhập thông tin chứng chỉ hành nghề

- Nhấn nút [Luu] để lưu các thông tin về chứng chỉ hành nghề đã nhập;
- Nhấn nút [**Trở về**] để trở về màn hình xử lý hồ sơ.

2.2. Kiểm tra thông tin hồ sơ

- Nhấn nút [**Kiểm tra thông tin**] để kiểm tra xem các thông tin cần nhập đã đầy đủ và đúng theo yêu cầu (Hình 55);



Hình 55: Màn hình hiển thị các nút chức năng xử lý hồ sơ

- Hệ thống sẽ hiển thị các cảnh báo lỗi nếu thông tin đã nhập chưa đầy đủ hoặc chưa chính xác (Hình 56);



Hình 56: Màn hình hiến thị cảnh báo lỗi

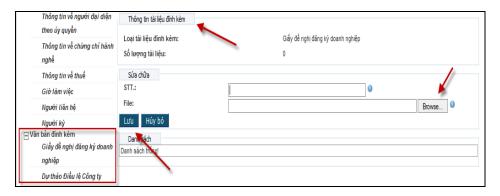
- Trong trường hợp có cảnh báo lỗi: tích vào dòng cảnh báo lỗi → Hệ thống sẽ tự động chuyển đến màn hình có trường thông tin bị lỗi (Hình 56);
- Sau khi sửa lỗi, nhấn nút [Đóng báo cáo KT thông tin] để đóng các cảnh báo lỗi (Hình 55);
- Nhấn nút [**Kiểm tra thông tin**] để kiểm tra lại thông tin hồ sơ (Hình 55):
 - Nếu không còn cảnh báo lỗi, thực hiện tiếp các bước tiếp theo;
 - Nếu còn cảnh báo lỗi, thực hiện lại các bước trên.
- Nhấn nút [Xem trước] để hiển thị Dự thảo Giấy chứng nhận (Hình 55);

II. Tải văn bản điện tử của bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử

- Việc lựa chọn loại tài liệu đính kèm được thực hiện tại bước tạo bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, như hướng dẫn tại Bước 6: (phần trên).

Bước 9: Tải tài liệu đính kèm (Hình 57)

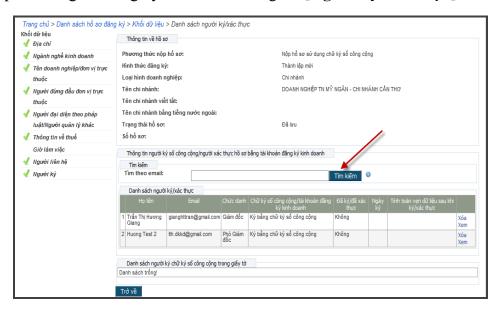
- Nhấn chọn vào từng tài liệu đính kèm và tiến hành tải các tài liệu theo các mục tương ứng.
- Hệ thống chấp nhận cả 2 loại tài liệu đính kèm:
 - Tài liệu đính kèm thông thường được scan (có đủ chữ ký theo yêu cầu);
 - Tài liệu đính kèm có đầy đủ chữ ký số theo quy định dưới dạng bản điện tử.



Hình 57: Tải các tài liệu đính kèm

Bước 10: Chỉ định người ký lên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (Hình 58)

- Người nộp hồ sơ/người đăng ký thực hiện gán tên người ký lên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Người ký phải
- Sử dụng chữ ký số công cộng (tham khảo thêm mục 2.2.1 Tài liệu này) hoặc tài khoản đăng ký kinh doanh (tham khảo thêm mục 2.2.2 Tài liệu này) để ký lên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
- Người nộp hồ sơ/người đăng ký chọn khối thông tin [Người ký/xác nhận];



Hình 58: Khối thông tin Người ký/xác nhận

- Trong trường "**Tìm kiếm email**": Nhập email của cá nhân chịu trách nhiệm ký hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nhấn nút [**Tìm kiếm**] → Hệ thống tự động điền thông tin về Họ tên của cá

nhân chịu trách nhiệm ký hồ sơ. Thông tin về họ tên và email của cá nhân chịu trách nhiệm ký hồ sơkhông chỉnh sửa được;

- Để tìm kiếm được thông tin về cá nhân chịu trách nhiệm ký hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ email, địa chỉ email cần phải:
 - Đã được đăng ký tại bước đăng ký tài khoản thông thường;
 - Tài khoản thông thường phải ở trạng thái "đang hoạt động" và đã được kết nối với chữ ký số công cộng hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh (*tương ứng với phương thức nộp hồ sơ của bộ hồ sơ đang chuẩn bị*).
- Người nộp hồ sơ/người đăng ký nhập thông tin về Chức danh của cá nhân chịu trách nhiệm ký lên hồ sơ tại trường thông tin "**Chức danh**" (Hình 59);



Hình 59: Chức danh của người ký

- Người nộp hồ sơ/người đăng ký nhấn nút [**Chọn**] để yêu cầu cá nhân chịu trách nhiệm ký lên hồ sơ ký lên hồ sơ (Hình 59). Thông tin về cá nhân chịu trách nhiệm ký lên hồ sơ được cập nhật vào danh sách: **Danh sách những người ký lên hồ sơ** (Hình 58);
- Hệ thống sẽ tự động gửi email thông báo đến địa chỉ email đã đăng ký của các cá nhân có trách nhiêm ký lên hồ sơ.

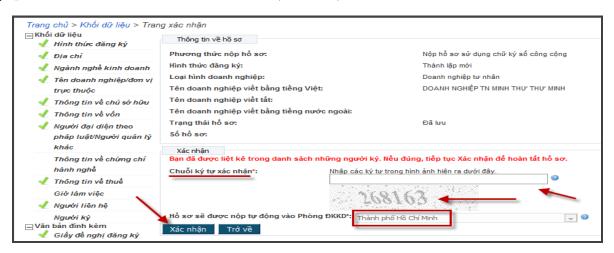
Lưu ý:

- Tại bước này, nếu người nộp hồ sơ/người đăng ký muốn xóa tên một cá nhân nào đó khỏi danh sách các cá nhân cần ký lên hồ sơ, chọn nút [Xóa] tương ứng với cá nhân đó trong danh sách, xác nhận lại việc xóa tên cá nhân cần ký lên hồ sơ → Tên cá nhân này sẽ được xóa khỏi danh sách.
- Nếu tại <u>Bước 4</u>, người nộp hồ sơ/người đăng ký chọn phương thức nộp hồ sơ sử dụng chữ ký số công cộng → tất cả các cá nhân ký số lên hồ sơ đều phải ký hồ sơ bằng chữ ký số công cộng (Hệ thống không cho phép cá nhân có Tài khoản đăng ký kinh doanh ký lên hồ sơ này).

- Nếu tại **Bước 4**, người nộp hồ sơ/người đăng ký chọn phương thức nộp hồ sơ sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh → tất cả các cá nhân ký số lên hồ sơ đều phải ký hồ sơ bằng Tài khoản đăng ký kinh doanh (Hệ thống không cho phép cá nhân có chữ ký số công cộng ký lên hồ sơ này).

Bước 11: Chuẩn bị hồ sơ

- Sau khi điền đầy đủ thông tin của hồ sơ, nhấn nút [Chuẩn bị] (Hình 61);
- Nhập mã xác nhận hiển thị trên màn hình (Hình 62). Tên Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ tiếp nhận hồ sơ được hiển thị bên dưới đoạn mã xác nhận và dưới dạng không chỉnh sửa được. Nếu hồ sơ vẫn còn thiếu thông tin theo quy định, Hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo đỏ. Người nôp hồ sơ/người đăng ký phải chỉnh sửa và chuẩn bị lại hồ sơ. Hệ thống tự động chọn Phòng Đăng ký kinh doanh để xử lý hồ sơ căn cứ vào tỉnh/thành phố của địa chỉ trụ sở chính doanh nghiệp đã nhập tại bước nhập thông tin. Nếu địa chỉ doanh nghiệp tại Hà Nội, người nộp hồ sơ/người đăng ký lựa chọn [Phòng Đăng ký kinh doanh Hà Nội 1, 2 hoặc 3].
- Nếu hồ sơ đã đầy đủ thông tin theo quy định, nhập "chuỗi ký xác nhận" và nhấn nút [**Xác nhận**] để hoàn thành bước chuẩn bị hồ sơ. (Hình 62)



Hình 60: Nhập mã xác nhận

- Hệ thống tạo mã số tham chiếu của hồ sơ có dạng như sau: **OD-xxxxxxx/xx**, ví dụ: OD-000377/13. Hồ sơ được chuyển sang trạng thái "**Đã chuẩn bị**" và không thể chỉnh sửa được thông tin (Hình 61).



Hình 61: Hồ sơ đã được chuẩn bị

III. Ký số/ Xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử

- Việc chỉ định người ký số/xác định hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại bước kê khai thông tin trong bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, như hướng dẫn tại Bước 10: (phần trên).
- Để tiến hành ký số/Xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, cá nhân chịu trách nhiệm ký lên hồ sơ mở hồ sơ cần ký, nhấn nút [**Ký số/ Xác thực bằng tài khoản ĐKKD**] để tiến hành ký số/xác thực (Hình 62).



Hình 62: Ký số/Xác thực lên hồ sơ

- Với trường hợp hồ sơ dùng chữ ký số công cộng, cá nhân chịu trách nhiệm ký lên hồ sơ thực hiện các bước sau:
 - Cắm USN token vào ổ cắm USB của máy tính;
 - Tích chọn nút xác nhận "Tôi xin cam đoan tính trung thực, chính xác và toàn vẹn của hồ sơ đăng ký và các tài liệu đính kèm";
 - Nhấn nút [Xác nhận]→Máy tính sẽ tự động chạy chương trình để nhận dạng chữ ký số công cộng và người nộp hồ sơ/người đăng ký sẽ chọn chữ ký số công cộng dùng để ký lên hồ sơ;

- Nhấn nút [Ký số/Xác thực bằng Tài khoản ĐKKD];
- Nhập mã PIN;
- Khi hệ thống thông báo việc ký số thành công, nhấn nút [Đóng].
- Với trường hợp hồ sơ dùng Tài khoản đăng ký kinh doanh, cá nhân chịu trách nhiệm ký lên hồ sơ thực hiện các bước sau (Hình 63):
 - Tích chọn nút xác nhận "Tôi xin cam đoan tính trung thực, chính xác và toàn vẹn của hồ sơ đăng ký và các tài liệu đính kèm"→ Phần tên đăng nhập đã được mặc định sẵn, người ký chỉ cần nhập mật khẩu của tài khoản thông thường đã tạo;
 - Nhấn nút [Xác nhận].



Hình 63: Xác nhận ký số sử dụng Tài khoản ĐKKD

- Hồ sơ đang trong quá trình ký có trạng thái "Đang ký", người nộp hồ sơ/người đăng ký có thể xem thông tin về tình trạng ký hồ sơ bằng cách chọn khối thông tin [Người ký/Xác nhận] (Hình 64).



Hình 64: Danh sách người ký

- Khi hồ sơ đã có đầy đủ chữ ký, trạng thái hồ sơ sẽ chuyển thành "Đã ký". Nếu phát hiện sai sót trong việc gán tên cá nhân chịu trách nhiệm ký lên hồ sơ, người nộp hồ sơ/người đăng ký

có thể thay đổi thông tin về cá nhân chịu trách nhiệm ký lên hồ sơ → Nhấn nút [**Hủy bỏ việc ký hồ sơ**] và thực hiện lại bước ký lên hồ sơ từ đầu.

Lưu ý: Người nộp hồ sơ/người đăng ký chỉ có thể nộp hồ sơ khi tất cả các cá nhân có trách nhiệm ký hồ sơ đã ký vào hồ sơ.

Kiểm tra tính toàn vẹn khi ký/xác thực và tính toàn vẹn của hồ sơ và các tài liệu đính kèm được ký số đã tải lên

- Kiểm tra tính toàn vẹn của hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử sau khi đã được ký số hoặc xác thực theo các bước sau:
 - Tại khối thông tin [Người ký/Xác nhận], trong danh sách những người ký tên trên hồ sơ, nhấn nút [Kiểm tra nếu có thay đổi] (Hình 65);



Hình 65: Kiểm tra tính toàn vẹn của hồ sơ

- Hệ thống trả về kết quả:
- ✓ Có thay đổi: nếu thông tin về chữ ký đã bị thay đổi trong quá trình ký hồ sơ.
- ✓ Không thay đổi: nếu thông tin về chữ ký vẫn toàn vẹn trong quá trình ký hồ sơ.
- Kiểm tra tính toàn vẹn của tài liệu đính kèm đã được ký bằng chữ ký số công cộng theo các bước sau:
 - Tại danh sách các chữ ký đã ký số trong tài liệu đính kèm, nhấn nút [Kiểm tra nếu có thay đổi] (Hình 66);



Hình 66: Kiểm tra tính toàn vẹn của hồ sơ

- Hệ thống trả về kết quả (Hình 66):
- ✓ Có thay đổi: nếu thông tin về chữ ký đã bị thay đổi trong quá trình ký hồ sơ.
- ✓ Không thay đổi: nếu thông tin về chữ ký vẫn toàn vẹn trong quá trình ký hồ sơ.

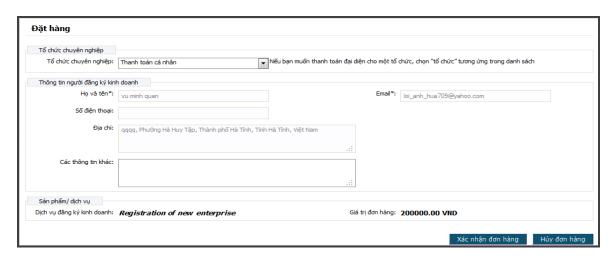
IV. Thanh toán điện tử

(Xem chi tiết hướng dẫn về thanh toán điện tử tại **Tài liệu hướng dẫn thanh toán điện tử** đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia).

Bước 12: Thực hiện thanh toán (Hình 67, Hình 68)



Hình 67: Bấm nút thanh toán



Hình 68: Chọn phương thức thanh toán với tư cách cá nhân

Bước 13: Chọn hình thức thanh toán (Hình 69)

- Sau khi xác nhận đơn hàng,nhấn vào nút [Đi đến thanh toán điện tử] để thực hiện thanh toán điện tử.



Hình 69: Chuyển đến hợp phần thanh toán điện tử

- Người nộp hồ sơ/người đăng ký chọn một trong các hình thức thanh toán điện tử sau (Hình 70):
 - Sử dụng thẻ thanh toán nội địa (Smartlink)
- Nhấn nút [**Tiếp tục**] để tiếp tục thực hiện việc thanh toán hoặc nhấn nút [**Hủy bỏ**] để hủy bỏ việc thanh toán.



Hình 70: Chọn phương thức thanh toán

- Tích vào ô xác nhận "Tôi đồng ý với điều kiện trên" (Hình 71);
- Nhấn nút [**Tiếp tục**] để thực hiện bước tiếp theo (Hình 71).



Hình 71: Màn hình lựa chọn thanh toán

- Trong trường hợp lựa chọn thanh toán bằng thẻ nội địa:
 - Tại màn hình nhập thông tin chủ thẻ, người nộp hồ sơ/người đăng ký nhập các thông tin sau (Hình 72):

- ✓ <**Tên chủ thẻ**>, ví dụ: NGUYEN VAN A.
- ✓ <**Số thẻ**>, ví dụ: 1212121212121212.
- ✓ <**Ngày phát hành**>, ví dụ: 01/02.
- Sau khi điền đầy đủ thông tin, nhấp chuột vào nút [Thanh toán];



Hình 72: Màn hình nhập thông tin thẻ nội địa

- Nhập thông tin xác thực OTP được gửi đến địa chỉ email hoặc số điện thoại của người nộp hồ sơ/người đăng ký (Hình 73)
 - ✓ <Nhập OTP>, ví dụ: OTP.
 - ✓ <Nhập chuỗi ký tự bên dưới>: là chuỗi ký tự hiển thị phía dưới.
- Nhấp chuột vào nút [**Xác nhận**] (Hình 73)



Hình 73: Màn hình nhập mã xác nhận OTP

 Sau khi hoàn thành các bước trên, Hệ thống sẽ tự động xử lý giao dịch thanh toán. Hệ thống sẽ hiển thị kết quả thanh toán và thông báo tới địa chỉ email của người nộp hồ sơ/người đăng ký.

Bước 14: Hoàn tất quá trình nhập và nộp hồ sơ trên mạng

- Sau khi người nộp hồ sơ/người đăng kýhoàn thành việc thanh toán, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được chuyển sang trạng thái "Đang nộp" và được tự động tiếp nhận trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia để và chuyển về tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh tương ứng phục vụ cho việc xử lý hồ sơ. Hồ sơ sẽ chuyển sang trạng thái "Đã gửi đi" nếu được tiếp nhận thành công trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (Hình).



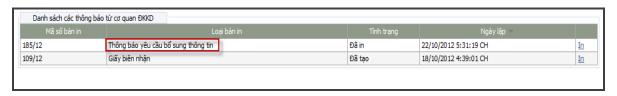
Hình 76: Trạng thái của hồ sơ sau khi thanh toán hoàn tất

- Khi hồ sơ đã được nộp thành công, Hệ thống hiển thị 02 bản in trên tài khoản của người nộp hồ sơ/người đăng ký: (Hình)

- Bản Xem trước hồ sơ bao gồm các thông tin của hồ sơ đã nộp → Nhấn nút [Xem trước] → [Khởi tạo] để tạo bản in này.
- Giấy biên nhận → Nhấn nút [**In**] để xem và in Giấy biên nhận.

V. Sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung

- Sau khi hồ sơ đã được nộp trực tuyến, Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét để xử lý hồ sơ do doanh nghiệp nộp. Trong trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ, người nộp hồ sơ/người đăng ký sẽ nhận được email thông báo tại địa chỉ email đã đăng ký.
- Khi đăng nhập vào tài khoản của mình người nộp hồ sơ/người đăng ký, người nộp hồ sơ/người đăng ký có thể xem Thông báo yêu cầu bổ sung thông tincủa Phòng Đăng ký kinh doanh đối với hồ sơ đó (Hình).

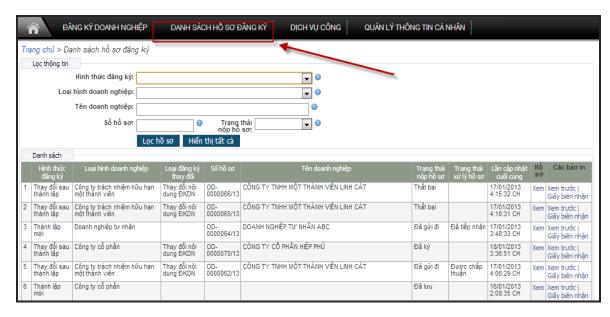


Hình 77: Màn hình in Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ

- Người nộp hồ sơ/người đăng ký truy cập Hệ thống trực tuyến, kiểm tra và chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu, chuẩn bị và ký lại hồ sơ (tương tự các bước đã thực hiện khi nộp hồ sơ lần đầu).
- Hồ sơ sửa đổi bổ sung không phải thanh toán lệ phí đăng ký doanh nghiệp, do đó người nộp hồ sơ/người đăng ký không phải thực hiện bước thanh toán. Hồ sơ sẽ được tự động tiếp nhận vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia sau khi hồ sơ được ký.

Xem thông tin hồ sơ

- Sau khi hồ sơ được lưu trên ứng dụng đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, người nộp hồ sơ/người đăng ký có thể tìm kiếm hồ sơ tại bất kỳ thời điểm nào.
- Sau khi đăng nhập vào tài khoản của mình, người nộp hồ sơ/người đăng kýchọn "**Danh** sách hồ sơ đăng ký" → Tìm kiếm hồ sơ theo các tiêu chí có sẵn như tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; số tham chiếu của hồ sơ (Hình).



Hình 78: Danh sách hồ sơ đăng ký qua mạng

Người nộp hồ sơ/người đăng ký cũng có thể xem các văn bản liên quan đến hồ sơ: Giấy biên nhận hồ sơ nộp qua mạng; Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ; Thông tin đầy đủ của hồ sơ nộp trên mạng và trạng thái nộp hồ sơ; trạng thái xử lý hồ sơ tương ứng với từng hồ sơ trong Danh sách hồ sơ đăng ký (Hình).